

DỰ BÁO TÁC ĐỘNG CỦA CÁC YẾU TỐ NHÂN KHẨU, CHÍNH SÁCH VÀ XÃ HỘI ĐẾN KHẢ NĂNG THAM GIA THỂ DỤC THỂ THAO CỦA NGƯỜI KHUYẾT TẬT TRONG CÁC HỘ GIA ĐÌNH Ở CÁC TRUNG TÂM VĂN HÓA ĐÔ THỊ ĐẾN 2030

Đặng Văn Dũng*
Nguyễn Thành Long**

Tóm tắt:

Trên cơ sở xử lý các dữ liệu thống kê bằng thuật toán hồi quy logistics theo mô hình logit, tác giả đã dự báo tác động của một số yếu tố nhân khẩu, chính sách và xã hội đến khả năng tham gia TDTT của người khuyết tật (NKT) trong các hộ gia đình ở các trung tâm văn hóa đô thị đến năm 2030. Đây là cơ sở khoa học cho việc đề ra các chính sách và giải pháp phát triển TDTT thích ứng cho NKT tại các trung tâm văn hóa đô thị đến năm 2030.

Từ khóa: Dự báo, yếu tố ảnh hưởng, người khuyết tật, hộ gia đình.

Forecasting the impact of demographic, policy and social factors on the ability to participate in sport and physical activity of people with disabilities (PWDs) in households in urban centers by 2030

Summary:

On the basis of processing statistical data by logistic regression algorithm following logit model, the topic predicts the impact of factors such as demographic, policy and social factors on the ability to participate in sports and physical activities of PWDs in in households in urban centers by 2030. This is the scientific basis for formulating policies and solutions to develop adaptive sports and physical activities for PWDs in urban cultural centers by 2030.

Keywords: Forecast, factors, people with disabilities, households.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong giai đoạn 2018 – 2020, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh đã triển khai thành công nhiệm vụ KH&CN cấp Quốc gia "Chính sách và giải pháp thích ứng đối với người khuyết tật trong hoạt động thể dục thể thao ở các trung tâm văn hóa đô thị đến năm 2030", Mã số: KX.01.38/16-20. Đây là đề tài thuộc Chương trình: "Nghiên cứu những vấn đề trọng yếu về khoa học xã hội và nhân văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội", Mã số: KX.01/16-20. Đề giải quyết các mục tiêu nghiên cứu, một trong những nội dung quan trọng của đề tài được đặt ra là: Dự báo triển vọng phát triển TDTT thích ứng cho NKT ở các trung tâm văn hóa đô thị cho tới năm 2030. Chính vì vậy, việc dự báo tác động của của một số yếu tố nhân khẩu, chính sách và xã hội đến khả năng tham gia TDTT của NKT

trong các hộ gia đình ở các trung tâm văn hóa đô thị đến năm 2030 là hết sức quan trọng và cần thiết.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp nghiên cứu chủ yếu sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn; Phương pháp điều tra xã hội học; Phương pháp dự báo, Phương pháp toán học thống kê.

Đề dự báo tác động của các yếu tố nhân khẩu, chính sách và xã hội đến khả năng tham gia TDTT của NKT trong các hộ gia đình ở các trung tâm văn hóa đô thị đến năm 2030, đề tài sử dụng mô hình logit để ước lượng ảnh hưởng của các yếu tố đến khả năng tham gia TDTT cho NKT. Biến phụ thuộc $Y1 = 1$: NKT tham gia hoạt động TDTT và $Y1 = 0$ nếu ngược lại.

*PGS.TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

**TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

$P1 = P(Y1 = 1/Xi)$ là xác suất để một NKT tham gia hoạt động TDDT. Với Xi là tập hợp các yếu tố ảnh hưởng đến xác suất một NKT tham gia hoạt động TDDT như: Số nhân khẩu trong hộ, số NKT, loại hộ, các chính sách đang được hưởng...

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

Dựa trên số liệu khảo sát của đề tài, nghiên cứu sử dụng phương pháp hồi quy logistics để dự báo. Kết quả nghiên cứu được trình bày ở bảng 1.

Bảng 1. Kết quả dự báo tác động của các yếu tố nhân khẩu, chính sách và xã hội đến khả năng tham gia TDDT của NKT

Tên biến	Hệ số hồi quy	dy/dx	Độ lệch chuẩn	\bar{X}
Số nhân khẩu trong hộ	-0.049	-0.006	0.007	5,025
Số người khuyết tật	1.295**	0.114	0.03	0.956
Hộ (1- Nghèo, 0 - Khác)	-0.17	-0.024	0.057	0.09
Loại hộ				
Hộ thuần nông	Tham chiếu			
Hộ kiêm nghề	-0.378	-0.047	0.041	0.219
Hộ buôn bán dịch vụ	0.736**	0.109	0.052	0.285
Khác	0.373	0.052	0.046	0.317
Loại nhà (1- Nhà kiên cố, 0 - nhà tạm)	0.828*	0.087	0.036	0.915
Các chính sách đang được hưởng				
Trợ cấp xã hội /nuôi dưỡng trong cơ sở BTXH	0.241	0.03	0.043	0.893
Hỗ trợ chỉnh hình, phục hồi chức năng	1.263***	0.196	0.042	0.317
Hỗ trợ về giáo dục	-0.127	-0.017	0.032	0.284
Hỗ trợ học nghề/ chuyên môn (Nghề/TC/CĐ/ĐH...)	1.373***	0.259	0.112	0.059
Hỗ trợ tạo việc làm	0.443	0.065	0.057	0.187
Hỗ trợ tiếp cận công nghệ thông tin, truyền thông	-0.412	-0.051	0.033	0.252
Hỗ trợ tiếp cận công trình công cộng, giao thông	0.375	0.053	0.048	0.283
Hỗ trợ tham gia hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, giải trí	-0.564	-0.068	0.039	0.232
Hỗ trợ sửa chữa, xây dựng nhà ở	-0.42	-0.05	0.052	0.113
Phát triển sản xuất kinh doanh	-1.561***	-0.133	0.029	0.081
Hỗ trợ mua sắm đồ dùng sinh hoạt	-0.322	-0.039	0.061	0.089
Hỗ trợ mua trang thiết bị trợ giúp NKT	0.225	0.031	0.05	0.192
Hỗ trợ về vay vốn ưu đãi	0.708**	0.109	0.054	0.195
Khác	1.592***	0.3	0.072	0.112
Khó khăn trong đáp ứng nhu cầu tham gia TDDT của NKT				
Về tạo động lực cho NKT	-0.33	-0.041	0.032	0.235
Giao thông đi lại phục vụ hoạt động TDDT	0.774***	0.104	0.034	0.49
Về chăm sóc sức khỏe NKT	0.653**	0.099	0.054	0.205
Về kinh phí: Tham gia, tập luyện, mua trang thiết bị, dụng cụ ...	-1.222***	-0.135	0.032	0.266
Về thủ tục, hồ sơ đăng ký	0.821**	0.115	0.048	0.409
Về thời gian	0.037	0.005	0.037	0.363
Về tiếp cận thông tin, truyền thông	-0.094	-0.012	0.041	0.446
Nguyện vọng cho NKT để có thể tham gia các hoạt động TDDT				
Hỗ trợ về thông tin, truyền thông	-1.307***	-0.143	0.026	0.268
Hỗ trợ về kinh tế	0.291	0.038	0.029	0.593
Hỗ trợ đào tạo	1.250***	0.167	0.028	0.515
Hỗ trợ về dụng cụ tập luyện	0.693***	0.096	0.03	0.43
Hỗ trợ về chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng	-0.039	-0.005	0.027	0.628
_cons	-5.612***			

Ghi chú: *: $p < 0,1$; **: $p < 0,05$; ***: $p < 0,01$



Tham gia các hoạt động TDDT phù hợp là biện pháp quan trọng giúp NKT hòa nhập cộng đồng

Kết quả bảng 1 cho thấy:

- Số nhân khẩu trong hộ có NKT càng cao thì xác suất hộ có NKT tham gia TDDT càng thấp. Cụ thể, tại giá trị trung bình, nếu số nhân khẩu trong hộ tăng bình quân 1 đơn vị thì xác suất hộ có NKT tham gia TDDT giảm 0,6%.

- Trái ngược với tổng số nhân khẩu trong hộ, hộ càng có nhiều NKT thì xác suất hộ có NKT tham gia TDDT càng cao. Khi các yếu tố khác không đổi, số NKT trong hộ tăng thêm 1 đơn vị thì xác suất hộ có NKT tham gia TDDT tăng 11,4%.

- Hộ nghèo có xác suất có NKT trong hộ tham gia TDDT thấp hơn khoảng 2,4% so với hộ không nghèo.

- Theo loại hộ, hộ thuần nông và hộ kiêm nghề có xác suất có NKT tham gia TDDT thấp hơn so với hộ buôn bán dịch vụ và các hộ khác.

- Theo loại nhà, hộ có NKT sống trong nhà kiên cố, bán kiên cố có xác suất tham gia TDDT cao hơn 8,7% so với hộ có NKT sống trong các nhà tạm hoặc khác.

- Về tác động của một số yếu tố chính sách và xã hội: Nhìn chung, các hộ có người hiểu biết về các chính sách có xác suất có NKT tham gia hoạt động TDDT cao hơn so với các hộ ít hoặc không hiểu biết. Ngoài ra, những khó khăn trong đáp ứng nhu cầu tham gia TDDT của NKT làm giảm khả năng tham gia hoạt động TDDT của NKT trong các hộ bao gồm: Giao thông đi lại phục vụ hoạt động TDDT; chăm sóc sức khỏe

NKT; thủ tục, hồ sơ đăng ký và thời gian. Đồng thời, những nguyện vọng cho NKT để có thể tham gia làm tăng xác suất NKT tham gia các hoạt động TDDT bao gồm: Hỗ trợ về kinh tế; Hỗ trợ đào tạo; Hỗ trợ về dụng cụ tập luyện. Những hỗ trợ chưa hiệu quả bao gồm: Hỗ trợ về thông tin, truyền thông và Hỗ trợ về chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng.

KẾT LUẬN

Quá trình nghiên cứu đã dự báo được tác động của của các yếu tố nhân khẩu, chính sách và xã hội đến khả năng tham gia TDDT của NKT trong các hộ gia đình ở các

trung tâm văn hóa đô thị đến năm 2030 thông qua các biến dữ liệu như: nhân khẩu; loại hộ; các chính sách đang được hưởng; khó khăn trong đáp ứng nhu cầu tham gia TDDT của NKT; nguyện vọng cho NKT để có thể tham gia các hoạt động TDDT. Những kết quả dự báo này sẽ là cơ sở khoa học quan trọng để đề ra chính sách và giải pháp thích ứng đối với NKT trong hoạt động TDDT ở các trung tâm văn hóa đô thị đến năm 2030.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đặng Văn Dũng (2020), Báo cáo kết quả nghiên cứu nội dung 7: "Dự báo triển vọng phát triển thể dục thể thao thích ứng cho người khuyết tật ở các trung tâm đô thị cho tới năm 2030", *Đề tài KH&CN cấp quốc gia, Mã số: KX.01.38/16-20*.

2. Đặng Văn Dũng (2020), Báo cáo khảo sát đề tài: "Chính sách và giải pháp thích ứng đối với người khuyết tật trong hoạt động thể dục thể thao ở các trung tâm văn hóa đô thị đến năm 2030", *Đề tài KH&CN cấp quốc gia, Mã số: KX.01.38/16-20*.

3. Đặng Văn Dũng (2020), Báo cáo tổng hợp đề tài: "Chính sách và giải pháp thích ứng đối với người khuyết tật trong hoạt động thể dục thể thao ở các trung tâm văn hóa đô thị đến năm 2030", *Đề tài KH&CN cấp quốc gia, Mã số: KX.01.38/16-20*.